

CÔNG TRÌNH TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA SỨC KHỎE GIA ĐÌNH - NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN MÔ HÌNH CẤU TRÚC

QUÁCH THỊ GẮM *

Tóm tắt: Từ điển bách khoa sức khỏe gia đình là một trong những công trình tra cứu được biên soạn bài bản, cung cấp một lượng thông tin tri thức lớn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Đặc biệt, đối tượng sử dụng mà cuốn từ điển hướng đến không phải là các nhà chuyên môn, bác sĩ, y tá,... hay những người làm việc trong lĩnh vực Y học mà là người dân bình thường. Vì vậy, các thông tin tri thức mà từ điển cung cấp hết sức cơ bản nhưng lại có tính bao quát, qua đó giúp cho độc giả có thể hiểu được và áp dụng những thông tin tri thức mà cuốn từ điển cung cấp để tự biết cách chăm sóc sức khỏe. Bài viết tập trung tìm hiểu mô hình cấu trúc của cuốn từ điển này nhằm làm sáng tỏ các loại thông tin tri thức mà cuốn từ điển cung cấp cũng như cách sắp xếp, trình bày các thông tin tri thức, qua đó cho thấy phần nào tính hữu ích của công trình này.

Từ khóa: Mô hình cấu trúc, từ điển bách khoa, chăm sóc sức khỏe gia đình.

Abstract: The *Encyclopedic Dictionary of Family Health* is one of the well-compiled and methodical look-up works, providing the knowledge of the field of health care. In particular, the target audience of the dictionary is not professionals, doctors, nurses, etc. or people working in the field of Medicine, but all ordinary people. Therefore, the knowledgeable information that the dictionary provides is very basic but comprehensive, thereby helping the readers understand and apply how to take care of health. The article explores the dictionary's structural model in order to clarify the types of knowledgeable information, and

arrangement, presentation of knowledgeable information provided in this dictionary, thereby showing the usefulness of this work.

Keywords: Structural model, encyclopedic dictionary, family health care.

1. Mở đầu

Sức khỏe là vốn quý nhất của con người. Vì vậy, chăm sóc sức khỏe là điều cần thiết. Hiện nay, cùng với sự phát triển của đời sống xã hội thì nhu cầu chăm sóc sức khỏe của mỗi cá nhân trong cộng đồng ngày càng được quan tâm. Nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin tri thức lớn trong lĩnh vực Y học và chăm sóc sức khỏe, hiện nay đã có một số công trình tra cứu liên quan đến lĩnh vực này được biên soạn. Trong đó, *Từ điển bách khoa sức khỏe gia đình* được biên soạn để đáp ứng nhu cầu đó. Đây là một công trình khá quy mô, cung cấp một lượng thông tin tri thức trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

Từ điển bách khoa sức khỏe gia đình là công trình do tác giả Nguyễn Sào Trung chủ biên cùng với sự cộng tác của 18 nhà khoa học, bác sĩ, dược sĩ; được Nxb. Văn

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: quachthigam@yahoo.com

hóa - Thông tin ấn hành năm 1998, gồm 779 trang, khổ 17×24 cm.

Ngay tên gọi đã cho thấy đây là cuốn từ điển thuộc loại hình từ điển bách khoa chuyên ngành, đề cập đến việc chăm sóc sức khỏe và hướng đến người dùng phổ thông. Cụ thể, cuốn từ điển được biên soạn nhằm cung cấp các thông tin tri thức về các vấn đề chăm sóc sức khỏe, các bệnh thường gặp trong đời sống hàng ngày và cả các bệnh lý hiếm gặp.



Là một trong những công trình tra cứu mang tính tổng hợp và phổ cập cho toàn dân, cho nên từ điển này dành cho đối tượng là những người có trình độ phổ thông, dù không thuộc ngành Y nhưng vẫn có thể hiểu được những vấn đề cơ bản của Y học và những vấn đề liên quan đến sức khỏe. Nội dung chính của từ điển là giải nghĩa khoảng 5.000 thuật ngữ thông dụng trong ngành Y học liên quan đến các vấn đề sức khỏe và nhiều khái niệm liên quan.

2. Cấu trúc tổng thể

Cấu trúc tổng thể từ điển gồm:

- Phần mở đầu, gồm: *Lời nói đầu* trình bày sự cần thiết của việc biên soạn. *Mục lục* trình bày thứ tự các phần, các mục có trong cuốn từ điển. *Hướng dẫn sử dụng sách* giới thiệu khái quát về các nội dung có trong từ điển và chỉ dẫn cách tra cứu thông tin các mục từ.

- Phần nội dung từ điển, gồm: *Phần 1: Sức khỏe và Y học hiện đại* cung cấp 10 chủ đề liên quan đến sức khỏe, được thể hiện bằng gần 100 khái niệm, tương đương với 100 mục từ. *Phần 2: Thuật ngữ Y học thực*

hành từ A đến Z tương giải khoảng 5.000 thuật ngữ liên quan đến vấn đề sức khỏe (tác giả coi đây là phần chính của từ điển).

Phần 3: Thuốc và sức khỏe giải nghĩa hơn 500 mục từ là các loại thuốc và tên hóa học của chúng. *Phần 4: Cách xử trí các triệu chứng bệnh thông thường* cung cấp 21 sơ đồ hướng dẫn cách xử trí một số bệnh thường gặp phải.

- Phần cuối của cuốn từ điển liệt kê danh mục *Tài liệu tham khảo chính*.

Như vậy, qua cấu trúc tổng thể có thể thấy đây là cuốn từ điển được trình bày, sắp xếp theo phần (hay theo chủ đề). Các phần mục đa dạng, được sắp xếp hết sức chặt chẽ, hệ thống. Nội dung chính của cuốn từ điển gồm 4 phần (tương ứng 4 chủ đề).

3. Cấu trúc chi tiết

Đi sâu vào khảo sát cho thấy, trong mỗi phần, tác giả trình bày các thông tin tri thức theo các chuyên ngành hoặc chủ đề về chăm sóc sức khỏe khác nhau. Cụ thể:

Phần 1: Sức khỏe và Y học hiện đại

Phần này tác giả trình bày 10 chủ đề liên quan đến sức khỏe nhằm giúp độc giả hiểu được các khái niệm thông dụng liên quan đến vấn đề này, gồm: giữ gìn sức khỏe, ăn uống điều độ, thể dục - thể thao và sức khỏe, hút thuốc và uống rượu, giá trị của việc tầm soát bệnh, tạo miễn dịch phòng chống bệnh, chuẩn đoán bệnh, bạn và bác sĩ, kỹ thuật chuẩn đoán bệnh, điều trị bệnh.

Trong mỗi chủ đề nhỏ lại bao hàm các khái niệm cơ bản khác nhau và được trình bày dưới dạng mục, mỗi trang chia thành 3 cột. Chẳng hạn, chủ đề: **ĐIỀU TRỊ BỆNH** bao hàm 5 khái niệm sau (tương ứng với 5 mục):

- **Tự điều trị**

- **Khám bác sĩ**

- **Dùng thuốc**
- **Điều trị ngoại khoa (phẫu thuật)**
- **Các cách điều trị khác**

Cũng có một số khái niệm cơ bản lại tiếp tục bao hàm các khái niệm phái sinh nhỏ hơn (cũng được trình bày theo mục). Chẳng hạn: **dùng thuốc** lại bao gồm các khái niệm (mục từ):

- **ĐIỀU TRỊ BẰNG THUỐC**
- **NGUỒN GỐC THUỐC**
- **CÁC THUỐC THIÊN NHIÊN**

để cho đến khái niệm phái sinh) được trình bày dưới dạng mục từ và được tường giải ngắn gọn (một số mục từ giải nghĩa chi tiết), dễ hiểu, đôi khi có kèm cả theo hình ảnh màu minh họa. Ví dụ:

ĐIỀU TRỊ BỆNH

Hầu hết các bệnh thường không nghiêm trọng, bạn có thể chịu được trong vài ngày mà không cần khám bác sĩ. Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, nên hỏi ý kiến bác sĩ và để bác sĩ chuẩn đoán và điều trị cho bạn. Có khi, bác sĩ sẽ hướng dẫn bạn cách chăm sóc và điều trị tại nhà.

Tự điều trị	Khám bác sĩ	
Trong hầu hết các bệnh, tự điều trị có thể làm bệnh thuyên giảm. Các phương pháp tự điều trị là: Nghỉ ngơi trên giường, uống nhiều nước, uống thuốc đúng cách sẽ giúp bạn cảm thấy dễ chịu hơn cho đến khi bệnh tự lùi bước. Ví dụ, các thuốc trị cúm sẽ giúp bạn bớt sốt, bớt đau nhức, bớt nghẹt mũi dù các thuốc này không hề tấn công virus gây bệnh.	Nếu đã tự điều trị mà các triệu chứng vẫn còn hay nhiều hơn, bạn cần đi khám bác sĩ. Bác sĩ sẽ khám, chuẩn đoán bệnh và cho toa thuốc để bạn điều trị hoặc khuyên bạn vào bệnh viện. CÁC THUỐC THIÊN NHIÊN Rất nhiều các loại thuốc có nguồn gốc thiên nhiên như Digoxin trong cây mao địa hoàng, Vincristin và Vinblastin có trong cây dừa cạn, Phenoxymethyl Penicilline có	trong một loại nấm mốc tên là Penicilline. Một số thuốc như Atropine, Caffeine, Streptomycine trước đây đều lấy từ thiên nhiên nhưng nay đã có thể tổng hợp được. Thuốc thiên nhiên được lấy từ các phần của cây, nhiều nhất là rễ, thân và lá. Hiện nay, hầu hết các loại thuốc có nguồn gốc từ cây cỏ đều được chiết xuất dưới dạng tinh khiết trong phòng thí nghiệm của viện bào chế được phẩm. Ví dụ, người ta bào chế Morphin và Codein từ cây thuốc phiện.

- **THUỐC TỔNG HỢP**
- **CÔNG NGHỆ DI TRUYỀN SẢN XUẤT THUỐC**

Tổng cộng phần này có 97 khái niệm (tương đương 97 mục), trong đó bao gồm 10 khái niệm chủ đề (hay mục từ gốc, thể hiện bằng chữ hoa lớn đậm), 65 mục khái niệm cơ bản (tương đương mục từ bậc 1, thể hiện bằng chữ thường đậm và nhỏ) và 22 khái niệm phái sinh (tương đương mục từ bậc 2, thể hiện bằng chữ hoa nhỏ đậm).

Mỗi khái niệm này (kể cả khái niệm chủ

Như vậy là, việc trình bày, sắp xếp các tri thức trong phần này theo chủ đề, mỗi chủ đề lại sắp xếp theo hệ thống đi từ khái niệm khái quát đến các khái niệm cụ thể.

Phần 2: Thuật ngữ Y học thực hành từ A đến Z

Đây là phần chính của từ điển, cung cấp khoảng 5.000 mục từ là các thuật ngữ thông dụng trong ngành Y học liên quan đến các vấn đề sức khỏe, bao gồm các bệnh, triệu chứng bệnh, cách chuẩn đoán bệnh, cách điều trị bệnh,... thường gặp trong đời sống (có cả các bệnh hiếm gặp trong cơ thể con

người). Cụ thể, từ điển gồm nhiều loại mục, thể hiện các chủ đề khác nhau, như:

- Mục từ chỉ từng bộ phận cơ thể con người và các bệnh, cách chuẩn đoán bệnh, cách phòng ngừa, điều trị bệnh liên quan đến từng bộ phận này. Loại mục từ này chiếm phần lớn cuốn từ điển. Chẳng hạn: *bàng quang; bàng quang, bệnh; bàng quang kén; bàng quang kích thích; bàng quang, nội soi; bàng quang, phẫu thuật cắt; lưng; lưng, đau; gan, ung thư; da; bệnh da; da, tàn nhang; da, viêm; côn trùng, bệnh do côn trùng; chấy rận; chấy rận ở lông mu; chấy rận, chùng;...* Hoặc các bệnh liên quan đến nhiều bộ phận cơ thể như: *sốt; tiêu chảy; sốt; sốt nhiễm độc, hội chứng; sốt nhiễm trùng; sốt phản vệ; sốt; sốt không rõ nguyên nhân; sốt phát ban; stress; tâm thần; giun chỉ, nhiễm; giun đũa, nhiễm; gút, bệnh (bệnh thống phong), HIV; ho; kinh nguyệt; kinh nguyệt, rong kinh;...*

Ngoài ra, từ điển còn có:

- Mục từ chỉ các hiện tượng, bệnh lý liên quan đến các quá trình như: *chết; chết đuối, chết đuối khô; sinh; giám cân; ỉa đùn;...*

- Mục từ chỉ các yếu tố, tác nhân bên ngoài và các bệnh, cách điều trị bệnh liên quan đến các tác nhân này gây ra: *ánh sáng mặt trời, tác dụng; ánh sáng, nhạy cảm; không khí; không khí, điều hòa; không khí, ô nhiễm; tia cực tím; tia X; tiếng ồn;...*

- Mục từ chỉ các chất hóa học, các chất dinh dưỡng và các bệnh, cách phòng ngừa, điều trị liên quan đến chúng như: *acid; acid amin; acid béo; acid tăng; sinh tố; sinh tố nhóm B; sinh tố C; sinh tố C, thiếu (còn gọi bệnh Scurvy); kẽm, thực phẩm; chất phụ gia; thực phẩm, không dung nạp; thực phẩm, ngộ độc; chất bảo quản;...*

- Mục từ chỉ các phương pháp chữa bệnh

dùng trong Y học: *liệu pháp ánh sáng; liệu pháp, điều trị kiểm chứng; liệu pháp giảm miễn dịch;...* Mục từ về phân ngành học: *Y học; Y học cộng đồng; Y học dân gian (cổ truyền); Y học dự phòng; giải phẫu bệnh học; gia đình, chăm sóc y tế; gia đình, kế hoạch hóa; giới tính, đối;...*

Hầu hết các mục từ này được sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt, ngoại trừ có một số mục kết hợp sắp xếp theo cả nguyên tắc nhóm phái sinh dựa trên mối liên hệ về ngữ nghĩa với từ đầu mục gốc. Tức là đối với những mục từ phái sinh, sẽ đảo thành tố (trùng tên mục từ gốc) lên đầu và xếp ngay sau mục từ gốc. Chẳng hạn: **Cơ bắp chân** → *cơ, căng; cơ, chuột rút; cơ, co; cơ, co cứng Volkman; cơ, co giật; cơ, co thắt; cơ, cứng đờ; cơ, đau;...* **Gan** → *gan áp xe; gan, bệnh túi mật; gan, đau quặn; gan, sinh thiết; gan, suy; gan, ung thư; gan, viêm;...*

Các mục từ phái sinh thường xuất hiện ở những loại mục từ chỉ các bệnh liên quan đến từng bộ phận cơ thể người. Khi đó, vị trí của các mục từ phái sinh này thường xếp ngay sau mục từ gốc và được tra theo chữ cái của thành tố đảo. Chẳng hạn, vấn đề bạn muốn biết là bệnh “Đau cơ” thì tra trong vần “C” và tìm đến thuật ngữ cần tìm: *Cơ, đau*. Hoặc muốn biết vấn đề “Ung thư gan” thì tra trong vần “G” và thuật ngữ cần tìm là *Gan, ung thư*.

Cũng có những mục từ chỉ các loại bệnh gắn với tên riêng thì cũng dùng cách sắp xếp và tra cứu như trên. Chẳng hạn: *Achilles, gân; Basedow, bệnh; Brucella, bệnh nhiễm;...*

Cấu trúc mỗi mục từ trong từ điển gồm từ đầu mục và phần tương giải. Phần tương giải thường giải thích cặn kẽ, chi tiết mà dễ hiểu, cung cấp nhiều thông tin đa dạng, mỗi

trang trình bày thành 3 cột. Tùy từng loại mục từ mà cung cấp các thông tin tri thức khác nhau. Chẳng hạn:

- Đối với mục từ chỉ các loại *bệnh*, các thông tin tường giải khá phong phú, được sắp xếp theo mô hình: định nghĩa - nguyên nhân - triệu chứng/phòng ngừa - chuẩn đoán - điều trị - tiên lượng. Có khi còn cung cấp cả thông tin lịch sử hình thành bệnh.

- Đối với các mục từ khác, phần tường giải thường cung cấp các thông tin: định nghĩa - lịch sử hình thành - cách thực hiện/cơ chế hoạt động/đặc điểm/cấu tạo - tác dụng/chức năng/tác hại,... (chẳng hạn như mục từ: *phân ngành học*: y học cộng đồng, y học dự phòng; *phương pháp, thiết bị thường sử dụng trong chữa bệnh*: phẫu thuật ghép, phẫu thuật lấy cục máu đông, cách ly, sàng, xe lăn,...; *các bộ phận, cơ quan con người*: gan, bàng quang,...; *các chất dinh dưỡng*: khoáng chất, sinh tố C,...; *các tác nhân gây hại*: run, ô nhiễm môi trường,...). Ví dụ:

Sinh tố C

Tên hóa học là acid ascorbic, cần thiết cho hoạt động của các men, trong sự phát triển và bảo vệ xương, răng, nướu, dây chằng, mạch máu, sản xuất chất dẫn truyền thần kinh và nội tiết tố thượng thận, giúp hệ thống miễn dịch chống nhiễm trùng, có vai trò trong lành vết thương và hấp thu sắt.

Nguồn thực phẩm giàu sinh tố C là trái cây và rau như cam, chanh, cà chua, rau xanh, khoai tây, tiêu xanh, dâu. Sinh tố C bị mất khi nấu nướng hay đun nóng.

Thiếu sinh tố C rất hiếm gặp. Thiếu nhẹ xảy ra trong chấn thương, phỏng nặng, phẫu thuật lớn, thuốc ngừa thai, sốt, hít phải khí CO (khói thuốc, khói xe cộ).

Thiếu nặng thường do chế độ ăn quá giới hạn.

Thiếu nhẹ gây mệt mỏi, đau nhức, sưng

nướu, chảy máu mũi. Thiếu nặng gây thiếu máu và các triệu chứng nặng hơn (xem *Sinh tố, thiếu*).

Người ta thường sử dụng liều lớn sinh tố C và nghĩ có thể ngăn ngừa cảm cúm nhưng không có bằng chứng thuyết phục nào.

Thừa sinh tố C không nguy hiểm trừ khi liều mỗi ngày quá 1g khi gây buồn nôn, đau dạ dày, tiêu chảy và sỏi thận (rất hiếm).

Nhiều mục có hình ảnh minh họa (gồm cả hình màu và hình đen trắng). Đôi khi, cùng một loại mục từ nhưng không phải chúng có đầy đủ thông tin trên. Có mục từ có thông tin này nhưng lại không có thông tin kia hoặc ngược lại.

Phần 3: Thuốc và sức khỏe

Phần này tác giả trình bày 2 nội dung:

- *Những vấn đề liên quan đến dược phẩm*, cung cấp khái niệm về thuốc, phân loại thuốc theo tác dụng của chúng và tường giải nội hàm khái niệm của chúng. Tổng cộng phần này có 104 khái niệm. Mỗi khái niệm cũng trình bày thành 1 mục, xếp theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt. Ví dụ:

THUỐC GIẢI ĐỘC

Thuốc trung hòa hay chống lại tác dụng của chất độc. Thuốc giải của acid là chất kiềm và ngược lại. Chất giải độc hóa học hoạt động bằng cách kết hợp với chất độc để hình thành một chất không độc, hay bằng cách ức chế hoặc làm trệch hướng hoạt động của độc chất. Chất giải độc cơ học tránh hấp thu chất độc hấp thu từ dạ dày và ruột vào máu.

Phần nhiều các mục từ tường giải cặn kẽ, chi tiết, cung cấp nhiều thông tin khác nhau, thường được trình bày theo thứ tự: Loại thuốc/phân loại thuốc - cơ chế tác dụng/khuyến cáo/cách dùng - tác dụng - tác dụng phụ không mong muốn,...

- *Danh mục theo tên hóa học các loại thuốc thông thường* cung cấp khoảng 400 tên hóa học các loại thuốc thông thường và cũng tường giải ngắn gọn về chúng. Cũng có những tên thuốc được giải thích chi tiết, cung cấp nhiều thông tin khác nhau (là loại thuốc gì, tác dụng và tác dụng phụ của thuốc,...). Mỗi tên thuốc cũng trình bày thành 1 mục, xếp theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt. Ví dụ:

PILOCARPINE

Thuốc lấy từ cây *Pilocarpus*, dùng trong điều trị tăng nhãn áp. Bởi vì pilocarpine làm co đồng tử nên được dùng để phục hồi tình trạng giãn đồng tử do thuốc được cho lúc phẫu thuật hay khám mắt.

Phần 4: Cách xử trí các triệu chứng bệnh thông thường

Phần này cung cấp 21 sơ đồ hướng dẫn cách xử trí 21 bệnh thông thường mà bất cứ ai cũng có thể gặp phải ít nhất một lần trong đời, như: *sốt, nhức đầu, ho, tiêu chảy, táo bón, đau lưng, chướng bụng*,...

Với cấu trúc như vậy, có thể thấy đây là công trình được biên soạn công phu, bao quát một phạm vi rộng lớn về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và các bệnh thường gặp trong đời sống hàng ngày. Cấu trúc từ điển được xây dựng khoa học, chặt chẽ, thống nhất. Nội dung từ điển rất phong phú, các thông tin tri thức hết sức đa dạng, được trình bày, sắp xếp theo tổ chức phân cấp mang tính hệ thống cao nhưng dễ hiểu. Từ điển có hình ảnh minh họa trực quan, sinh động, ngôn ngữ sử dụng cô đọng, giản dị, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng sử dụng mà cuốn từ điển hướng đến là các độc giả phổ thông hay những người dân bình thường, nhằm giúp họ có thể tiếp nhận dễ dàng các tri thức mà cuốn từ điển cung cấp.

4. Kết luận

Bài viết đã trình bày mô hình cấu trúc của cuốn *Từ điển bách khoa sức khỏe gia đình*. Từ những nội dung đã trình bày có thể khẳng định, đây là cuốn từ điển rất hữu ích, mang tính ứng dụng cao, có vai trò rất quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe của con người. Cuốn từ điển đã hệ thống hóa tri thức và cập nhật tương đối đầy đủ các thông tin tri thức khác nhau: từ các kiến thức cơ bản, thông dụng để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho mỗi người trong gia đình: giữ gìn và duy trì sức khỏe bằng việc ăn uống với chế độ dinh dưỡng cân đối, luyện tập thể thao, hạn chế tối đa hút thuốc, uống rượu,... cho đến kiến thức sơ đẳng về các bộ phận, cơ quan trong cơ thể con người, các bệnh thường gặp và nguyên nhân, triệu chứng, cách phòng ngừa, cách xử trí, điều trị chúng và các kiến thức cơ bản về Y học nói chung. Vì vậy, người đọc có thể tra cứu được những thông tin thiết thực trong cuốn từ điển này để nhận biết và nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe của bản thân và gia đình mỗi ngày. Cuốn từ điển như là một cẩm nang hướng dẫn chăm sóc sức khỏe rất hữu ích và cần thiết cho mọi người và mọi gia đình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Cao Đài (Chủ biên), *Từ điển Y học*, Nxb. Y học, Hà Nội, 1993.
- [2] Nguyễn Ngọc Lanh (Chủ biên), *Từ điển bách khoa Y học phổ thông*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2004.
- [3] Hoàng Trọng Quang, Lê Thấu, *Từ điển Y học phổ thông*, Nxb. Y học, Hà Nội, 2004.
- [4] Tạ Văn Thông, “Từ điển bách khoa trong các loại từ điển và các công trình bách khoa”, *Từ điển học và Bách khoa thư*, số 2, tr.55-62, 2012.
- [5] Hà Học Trạc, *Lịch sử - lý luận và thực tiễn biên soạn bách khoa toàn thư*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2014
- [6] Nguyễn Quốc Triệu, Phạm Song, *Từ điển bách khoa Y học Việt Nam*, Nxb. Y học, Hà Nội, 2011.
- [7] Nguyễn Sào Trung, *Từ điển bách khoa sức khỏe gia đình*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998.